CÔNG TY CP CHẾ BIẾN XNK - NSTP ĐỒNG NAI

Số: 59 /CN- CT

V/v: Giải trình LNST Q1/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Biên Hòa, ngày 22 tháng 04 năm 2020*

# Kính gửi: Uỷ Ban Chứng Khoán Nhà Nước
# Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Căn cứ Kết quả hoạt động kinh doanh Q1/2020, Công Ty Cổ Phần Chế Biến XNK-NSTP Đồng Nai xin giải trình kết quả kinh doanh Q1/2020 so với cùng kỳ năm ngoái theo bảng đính kèm dưới đây:

## 1. Báo cáo tài chính riêng:

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Quý 01 Năm nay | Quý 01 Năm trước | Chênh lệch | Tỷ lệ |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1 | | 200,782,587,326 | 90,376,518,423 | 110,406,068,903 | 222% |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 2 | | | 263,950,047 | (263,950,047) | |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ( 10=1-2) | 10 | | 200,782,587,326 | 90,112,568,376 | 110,670,018,950 | 223% |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | | 204,534,131,852 | 90,538,538,951 | 113,995,592,901 | 226% |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11) | 20 | | (3,751,544,526) | (425,970,575) | (3,325,573,951) | 881% |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | | 1,014,272,113 | 242,177,661 | 772,094,452 | 419% |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | | 3,241,454,579 | (5,144,713,950) | 8,386,168,529 | -63% |
| *- Trong đó : Chi phí lãi vay* | 23 | | 2,755,812,826 | 1,589,821,313 | 1,165,991,513 | 173% |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | | 828,406,652 | 1,142,592,062 | (314,185,410) | 73% |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | | 3,772,665,674 | 3,251,219,507 | 521,446,167 | 116% |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | (10,579,799,318) | 567,109,467 | (11,146,908,785) | -1866% |
| 11. Thu nhập khác | 31 | | 211,369,511 | 318,378,393 | (107,008,882) | 66% |
| 12. Chi phí khác | 32 | | 684,563,001 | 570,266,050 | 114,296,951 | 120% |
| 13. Lợi nhuận khác ( 40 = 31 - 32 ) | 40 | | (473,193,490) | (251,887,657) | (221,305,833) | 188% |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế ( 50= 30 + 40) | 50 | | (11,052,992,808) | 315,221,810 | (11,368,214,618) | -3506% |
| 15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN ( 60=50-51-52 ) | 60 | | (11,052,992,808) | 315,221,810 | (11,368,214,618) | -3506% |

Nguyên nhân biến động:

1. Doanh thu bán hàng Q1/2020 tăng 110.406.068.903đ so với cùng kỳ năm 2019, chủ yếu là do trong Q1/2020, công ty đẩy mạnh sản lượng xuất bán mặt hàng café, điều. Tuy nhiên, giá bán trên thị trường đối với mặt hàng nông sản biến động giảm trong khi giá thành doanh nghiệp cao dẫn đến giá vốn tăng nên kinh doanh không có hiệu quả.
2. Doanh thu hoạt động tài chính Q1/2020 tăng 772.094.452đ so với cùng kỳ năm 2019, chủ yếu do Q1/2020 công ty hạch toán lãi ứng tiền mua Caphe của Công ty Cà phê Tín Nghĩa: 673.043.656đ.
3. Chi phí hoạt động tài chính Q1/2020 tăng 8.386.168.529đ so với cùng kỳ năm 2019 chủ yếu là do Q1/2019 công ty hạch toán hoàn nhập khoản dự phòng khoản đầu tư tài chính vào

Công ty ThaibinhFoods: 8.160.031.349đ.

Vì vậy Lợi nhuận sau thuế của Công ty trong Q1/2020 giảm 3506% so với cùng kỳ năm ngoái.

## 2. Báo cáo tài chính hợp nhất:

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Quý 01 Năm nay | Quý 01 Năm trước | Chênh lệch | Tỷ lệ |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1 | | 283,105,482,047 | 156,491,360,209 | 126,614,121,838 | 181% |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 2 | | | 278,718,612 | (278,718,612) | 0% |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ( 10=1-2) | 10 | | 283,105,482,047 | 156,212,641,597 | 126,892,840,450 | 181% |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | | 281,211,587,420 | 151,871,984,088 | 129,339,603,332 | 185% |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11) | 20 | | 1,893,894,627 | 4,340,657,509 | (2,446,762,882) | 44% |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | | 1,349,268,595 | 472,884,362 | 876,384,233 | 285% |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | | 3,833,579,104 | 3,101,195,385 | 732,383,719 | 124% |
| *- Trong đó : Chi phí lãi vay* | 23 | | 2,851,956,089 | (5,275,601,942) | 8,127,558,031 | -54% |
| 8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết | 24 | | 100,316,560 | 104,386,582 | (4,070,022) | 96% |
| 9. Chi phí bán hàng | 25 | | 2,550,203,217 | 2,651,910,949 | (101,707,732) | 96% |
| 10. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | | 5,619,048,831 | 5,150,974,578 | 468,074,253 | 109% |
| 11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | (8,659,351,370) | (5,986,152,459) | (2,673,198,911) | 145% |
| 12. Thu nhập khác | 31 | | 447,764,633 | 471,185,763 | (23,421,130) | 95% |
| 13. Chi phí khác | 32 | | 687,563,001 | 1,230,290,627 | (542,727,626) | 56% |
| 14. Lợi nhuận khác ( 40 = 31 - 32 ) | 40 | | (239,798,368) | (759,104,864) | 519,306,496 | 32% |
| 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế ( 50= 30 + 40) | 50 | | (8,899,149,738) | (6,745,257,323) | (2,153,892,415) | 132% |
| 16. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | | 410,705,302 | 380,343,142 | 30,362,160 | |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN ( 60=50-51-52 ) | 60 | | (9,309,855,040) | (7,125,600,465) | (2,184,254,575) | 131% |
| 18. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ | 61 | | (10,106,623,326) | (7,500,936,785) | (2,605,686,541) | 135% |
| 19. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ không kiểm soát | 62 | | 796,768,286 | 375,336,320 | 421,431,966 | 212% |
| 20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu ( *) | 70 | | (449) | (333) | (116) | 135% |

Nguyên nhân biến động:

Do ảnh hưởng chủ yếu từ Kết quả kinh doanh trên Báo cáo riêng của Công Ty Cổ Chần Chế Biến XNK-NSTP Đồng Nai lỗ: 11.052.992.808đ theo giải trình ở trên trong khi các công ty con, liên kết kết quả kinh doanh có hiệu quả không biến động nhiều so với Q1/2019 dẫn đến Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo hợp nhất chung của Công ty trong Q1/2020 lỗ thêm 35% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ Phần Chế Biến XNK-NSTP Đồng Nai . Xin báo cáo để Uỷ Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội được biết.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**
- Như trên; lưu

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Nguyễn Cao Nhơn